HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC MA-RỐC
VỀ MIỄN THỊ THỰC
CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ VÀ HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Ma-rốc, sau đây gọi là "các Bên ký kết";

Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị sẵn có giữa hai nước và hợp tác song phương trên mọi lĩnh vực;

Nhằm đơn giản hoá và tạo điều kiện cho các chuyến đi của công dân hai nước;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân Ma-rốc mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu đặc biệt còn giá trị được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được tạm trú trên lãnh thổ Việt Nam tối đa chín mươi (90) ngày.

2. Công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được tạm trú trên lãnh thổ Vương quốc Ma-rốc tối đa chín mươi (90) ngày.

3. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Đại diện ngoại giao, hoặc cơ quan Lãnh sự của Bên ký kết mà người mang loại hộ chiếu qui định tại khoản 1 và 2 của Điều này là công dân, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho người đó.

Điều 2

1. Công dân của mỗi Bên ký kết mang các loại hộ chiếu được nêu tại Điều 1 của Hiệp định này, là thành viên cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia hoặc đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế có trụ sở tại lãnh thổ Bên ký kết kia được miễn thị thực nhập cảnh và được lưu trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia không quá chín mươi (90)

ngày. Trong thời gian này, những người nói trên phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia.

2. Những qui định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng cho thành viên gia đình của những người nói trên, bao gồm vợ, chồng, con, nếu họ mang một trong các loại hộ chiếu quy định tại Điều 1 của Hiệp định này.

Điều 3

1. Hiệp định này không miễn cho những người mang các loại hộ chiếu kể trên nghĩa vụ tôn trọng luật, các quy định hiện hành và phong tục, tập quán của nước sở tại, bao gồm cả các hoạt động kiếm tiền và phải phù hợp với các điều ước quốc tế mà các Bên ký kết ký kết hoặc gia nhập.

2. Các Bên ký kết có quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn lưu trú của công dân Bên ký kết kia những người bị coi là không được hoan nghênh.

Điều 4

1. Mỗi Bên ký kết có thể tạm đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này vì lý do an ninh, trật tự công cộng hoặc y tế.

2. Việc tạm đình chỉ và chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành Hiệp định phải được thông báo ngay cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 5

1. Qua đường ngoại giao, trong vòng 30 ngày trước khi Hiệp định có hiệu lực, các Bên ký kết sẽ trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu và giấy tờ đi lại có giá trị thay hộ chiếu đang sử dụng của nước mình.

2. Các Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau về bất cứ thay đổi nào đối với các loại hộ chiếu và giấy tờ đi lại có giá trị thay hộ chiếu hiện hành và chuyển cho nhau những mẫu mới các loại giấy tờ này ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 6

1. Khi công dân của Bên ký kết này mất hộ chiếu trên lãnh thổ của Bên ký kết kia cần phải khai báo ngay với cơ quan Đại diện ngoại giao, hoặc cơ quan Lãnh sự của Bên ký kết mà họ là công dân và cơ quan liên quan của Bên ký kết kia về việc mất hộ chiếu. Cơ quan Đại diện ngoại giao hoặc cơ quan Lãnh sự của Bên ký kết mà người mất hộ chiếu là công dân, phù hợp với pháp luật nước mình

sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia về việc huỷ hộ chiếu cũ và cấp hộ chiếu mới.

2. Các Bên ký kết sẽ tạo điều kiện giúp đỡ và bảo vệ cần thiết đối với những công dân nói trên trong thời gian chờ được cấp giấy tờ đi lại mới.

Điều 7

Mọi vấn đề nảy sinh giữa các Bên ký kết trong quá trình giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đường ngoại giao.

Điều 8

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận bằng văn bản của các Bên ký kết.

Điều 9

1. Hiệp định có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký và có giá trị vô thời hạn.

2. Mỗi Bên ký kết có thể hủy bỏ Hiệp định vào bất kỳ lúc nào bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao và Hiệp định sẽ hết hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo về việc huỷ bỏ này.

Làm tại Rabat ngày ...18.... tháng 11 năm 2004, thành hai (02) bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ả Rập và tiếng Anh; các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng làm căn cứ.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **VƯƠNG QUỐC** **MA-RỐC**
NGUYỄN PHÚ BÌNH **THỨ TRƯỞNG** **BỘ NGOẠI GIAO**	**MOHAMED BENAISSA** **BỘ TRƯỞNG** **BỘ NGOẠI GIAO VÀ HỢP TÁC**

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE KINGDOM OF MOROCCO
ON VISA EXEMPTION
FOR HOLDERS OF
DIPLOMATIC, OFFICIAL, SERVICE AND SPECIAL PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Kingdom of Morocco, hereinafter referred to as "the Contracting Parties";

Inspired by the desire to strengthen the existing friendship relations in all fields between the two countries;

In order to simplify and facilitate the travelling of citizens of the Contracting Parties to the territory of the other Contracting Party;

Have agreed as follows:

Article 1

1. Vietnamese citizens, holders of valid diplomatic passports or official passports, shall be exempt from visa requirements for the entry into, exit from, transit through and be permitted to stay in the territory of the Kingdom of Morocco for a maximum period of ninety (90) days.

2. Moroccan citizens, holders of valid diplomatic passports, service passports or special passports, shall be exempt from visa requirements for the entry into, exit from, transit through and be permitted to stay in the territory of the Socialist Republic of Vietnam for a maximum period of ninety (90) days.

3. Upon requests in writing of the diplomatic mission or consular posts of the Contracting Party whose citizens are holders of the passport referred to in paragraph 1 and paragragh *2* of this Article, the other Contracting Party may extend the duration of stay for those passport holders.

Article 2

1. Citizens of one Contracting Party, holders of valid passports specified in Article 1 of this Agreement, who are members of the diplomatic mission or consular post or representatives to the international organizations located in the territory of the other Contracting Party, shall be exempt from visa

requirements for entry into and be permitted to stay in the territory of the other Contracting Party for a maximum period of ninety (90) days. During this time, those people should complete the necessary procedure of stay permission at competent authorities of the host country.

2. The provision referred to in paragraph 1 of this Article shall be also applied to members of the above people's family, including spouses, children provided that they are holders of passports specified in Article 1 of this Agreement.

Article 3

1. This Agreement shall not exempt the above mentioned passport holders from their obligation to observe laws, regulations and customs of the host country, including those related to carrying out lucrative activities and shall be subject to international conventions binding the two Parties in this regard.

2. Either Contracting Party shall reserve the right to deny the entry or to shorten the duration of stay of any citizen of the other Contracting Party whom it considers persona non grata.

Article 4

1. Each Contracting Party may temporarily suspend the application of this Agreement for reasons of public order, national security or health.

2. The temporary suspension and the termination of such a temporary suspension shall be immediately notified to the other Contracting Party through diplomatic channels.

Article 5

1. The competent authorities of the Contracting Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimens of their valid passports and travel documents in lieu of passports within thirty (30) days before the date this Agreement enters into force.

2. The competent authorities of the Contracting Parties shall, through diplomatic channels, inform each other of any change in specimens of their valid passports and travel documents in lieu of passports and shall exchange the new specimens thirty (30) days before their introduction.

Article 6

1. A citizen of one Contracting Party, who loses his/her passport in the territory of the other Contracting Party, shall inform the diplomatic mission or consular post of his/her country and the relevant authorities of the host

country about the loss of his/her passport. The diplomatic mission or the consular post concened shall, in accordance with laws and regulations of its country, issue a new passport or a travel document to him/her and inform the competent authorities of the host country about the issue of the new passport or travel document and the cancellation of the lost passport.

2. The Contracting Parties shall accord necessary assisstance and protection to such citizen pending the issuance of a new travel document.

Article 7

Any controversy that may arise between the Contracting Party upon interpretation or execution of this Agreement should be resolved through diplomatic channels.

Article 8

This Agreement may be amended or supplemented in writing by mutual consents of the Contracting Parties.

Article 9

1. This Agreement shall enter in force thirty (30) days after its signature and be valid for an indefinite period.

2. Either of Contracting Parties could terminate the Agreement at anytime by giving in writing, through the diplomatic channels, a notice the other Contracting Party of its intention to terminate the Agreement. The Agreement will expire upon the lapse of a six-month period as one Contracting Pary receives the relevant notice from the other.

Done at Rabat on ..18... November 2004, in duplicate in the Vietnamese, Arabic and English languages; all texts are equally authentic. In case of any divergence in the interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE KINGDOM OF MOROCCO
NGUYEN PHU BINH DEPUTY MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS	MOHAMED BENAISSA MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS AND COOPERATION

4023

اتفاق
بين
حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية
و
حكومة المملكة المغربية
بشأن إلغاء التأشيرة على حاملي الجوازات الدبلوماسية والجوازات الرسمية والخاصة و جوازات الخدمة

إن حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية و حكومة المملكة المغربية المشار إليهما فيما بعد ب "الطرفين المتعاقدين" .

اعتبارا لرغبتهما في تمتين روابط الصداقة القائمة بين البلدين في جميع المجالات؛

ومن أجل تبسيط و تسهيل سفر مواطني الطرفين المتعاقدين إلى تراب الطرف المتعاقد الآخر.

اتفقتا على ما يلي

المادة الأولى

1 -يعفى مواطنو جمهورية فيتنام الاشتراكية، الحاملون لجوازات دبلوماسية أو جوازات رسمية لم تنته مدة صلاحيتها، من إجراءات الحصول على التأشيرة لدخول أو مغادرة أو عبور تراب المملكة المغربية ويسمح لهم بالإقامة به لمدة أقصاها تسعون (90) يوما.

2 - يعفى مواطنو المملكة المغربية، الحاملون لجوازات دبلوماسية أو جوازات الخدمة أو جوازات خاصة لم تنته مدة صلاحيتها، من إجراءات الحصول على التأشيرة لدخول أو مغادرة أو عبور تراب جمهورية فيتنام الاشتراكية ويسمح لهم بالإقامة به لمدة أقصاها تسعون (90) يوما.

3 - في حالة تقدم البعثة الدبلوماسية أو المراكز القنصلية لأحد الطرفين المتعاقدين الذي ينتمي إليه المواطنون الحاملون للجوازات المشار إليها في الفقرتين 1 و 2 من هذه المادة بطلبات كتابية، يمكن للطرف الآخر أن يمدد مدة إقامة حاملي هذه الجوازات.

المادة الثانية

1 - يعفى مواطنو أحد الطرفين المتعاقدين، الحاملون لجوازات صالحة، المحددة في المادة 1 من هذا الاتفاق، و الذين هم أعضاء في البعثة الدبلوماسية أو المركز القنصلي أو ممثلين لدى منظمات دولية توجد فوق تراب الطرف المتعاقد الآخر، من إجراءات الحصول على التأشيرة للدخول إلى تراب الطرف المتعاقد الآخر و يسمح لهم بالإقامة به لمدة أقصاها تسعون (90) يوما. و خلال هذه المدة، يتعين على هؤلاء الأشخاص استكمال الإجراءات الضرورية للحصول، لدى السلطات المختصة للطرف المضيف، على ترخيص الإقامة.

2- يطبق المقتضى المشار إليه في الفقرة 1 من هذه المادة كذلك على أفراد عائلات الأشخاص المذكورين أعلاه بما في ذلك زوجاتهم و أبناؤهم، شرط أن يكونوا حاملين للجوازات المحددة في المادة الأولى من هذا الاتفاق.

المادة الثالثة

1 - لا يعفي هذا الاتفاق حاملي الجوازات المشار إليها أعلاه من ضرورة احترام القوانين و التشريعات و الأعراف المعمول بها فوق تراب البلد المضيف، بما في

ذلك تلك المتعلقة بممارسة أنشطة مربحة، كما يخضع هؤلاء للاتفاقيات الدولية التي تلزم الطرفين بهذا الخصوص.

2 - يحتفظ كل من الطرفين المتعاقدين بحق رفض دخول أو تقليص مدة إقامة أي مواطن ينتمي للطرف المتعاقد الآخر، و الذي يعتبره شخصا غير مرغوب فيه.

المادة الرابعة

1 - يمكن لكل من الطرفين المتعاقدين تعليق تطبيق هذا الاتفاق بصفة مؤقتة، لأسباب تتعلق بالنظام العام و الأمن القومي أو الصحة.

2 - يتم إشعار الطرف المتعاقد الآخر فورا باتخاذ قرار التعليق المؤقت أو إنهاء هذا التعليق، و ذلك بالطرق الدبلوماسية.

المادة الخامسة

1 - تتبادل السلطات المختصة في كلا البلدين، عبر القنوات الدبلوماسية، نماذج للجوازات و وثائق السفر الصالحة التي تقوم مقام الجوازات في غضون ثلاثين (30) يوما قبل دخول هذا الاتفاق حيز التطبيق.

2 - تشعر السلطات المختصة للطرفين المتعاقدين، بعضها البعض، عبر القنوات الدبلوماسية، بشأن أي تغيير في نماذج الجوازات و وثائق السفر الصالحة التي تقوم مقام الجوازات، و تتبادل النماذج الجديدة ثلاثين (30) يوما قبل اعتمادها.

المادة السادسة

1 - يتعين على أي مواطن لأحد الطرفين المتعاقدين الذي ضاع منه جواز السفر في إقليم الطرف المتعاقد الآخر، إشعار البعثة الدبلوماسية أو المركز القنصلي التابعين لبلده و كذا السلطات المختصة في الدولة المضيفة بضياع الجواز. و تقوم البعثة الدبلوماسية أو المركز القنصلي المعني بتسليم جواز سفر أو وثيقة سفر

جديدة طبقا لقوانين و أنظمة بلده، و تقوم بإخبار السلطات المختصة في البلد المضيف بتسليم جواز السفر أو وثيقة السفر الجديدة و كذا بإلغاء الجواز الضائع.

2 - يتعين على الطرفين المتعاقدين تقديم المساعدة و الحماية الضروريتين لذلك المواطن ريثما يتم تسليمه وثيقة سفر جديدة.

المادة السابعة

تتم تسوية أي خلاف بين الطرفين المتعاقدين قد ينشأ عن تأويل أو تنفيذ هذا الاتفاق عن طريق القنوات الدبلوماسية.

المادة الثامنة

يمكن تعديل هذا الاتفاق أو تكميله، كتابة، باتفاق مشترك بين الطرفين المتعاقدين.

المادة التاسعة

1 - يدخل هذا الاتفاق حيز التنفيذ ثلاثين (30) يوما بعد تاريخ التوقيع عليه، و يبقى صالحا لمدة غير محددة.

2 - يمكن لأي من الطرفين المتعاقدين إلغاء هذا الاتفاق كتابة، في أي وقت عبر الطرق الدبلوماسية، بإشعار الطرف المتعاقد الآخر بنيته في إلغائه. و ينتهي العمل بهذا الاتفاق بعد مرور ستة أشهر من تاريخ توصل أحد الطرفين المتعاقدين بإشعار الإلغاء من الطرف الآخر.

حرر بالرباط بتاريخ 18 نونبر 2004 في نظيرين باللغات الفيتنامية و العربية و الإنجليزية، و لكل النصوص نفس الحجية. و في حالة أي اختلاف في التأويل، يرجح النص الإنجليزي.

عن	عن
حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية	حكومة المملكة المغربية
نجوين فو بينه	محمد بن عيسى
نائب وزير الشؤون الخارجية	وزير الشؤون الخارجية و التعاون